

Số: 59/2021/QĐ-UBND

An Giang, ngày 06 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung
trên địa bàn tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 ngày 6 tháng
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020;*

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn
nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của
Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản
Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của
Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;*

*Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số
151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết
một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1549/TTr-STC
ngày 25 tháng 11 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định danh mục hàng hóa, dịch vụ (trừ thuốc) mua
sắm theo phương thức tập trung cấp tỉnh (sau đây gọi chung là tài sản mua sắm

tập trung); nguồn kinh phí mua sắm tập trung; cách thức thực hiện mua sắm tập trung; phân công cơ quan, đơn vị thực hiện mua sắm tập trung; cơ quan thẩm định trong mua sắm tập trung; tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung và thời gian đăng ký mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Các nội dung khác không nêu trong Quyết định này thì thực hiện theo Luật Đấu thầu năm 2013; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, Thông tư số 144/2017/TT-BTC và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang.

Điều 3. Danh mục tài sản mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh An Giang (trừ thuốc)

1. Các tài sản phổ biến trang bị cho chức danh và phòng làm việc của chức danh tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 5 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg; bao gồm: máy vi tính để bàn, máy vi tính xách tay, máy in, máy photocopy. Không bao gồm hệ thống mạng tin học (máy chủ và các thiết bị kèm theo) và tài sản chuyên dùng trang bị phục vụ hoạt động đặc thù của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Tài sản lĩnh vực giáo dục và đào tạo là sách giáo khoa, sách phục vụ giảng dạy, sách trang bị thư viện; trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập cho các cấp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo được trang bị đồng loạt, đồng bộ mới từ dự toán kinh phí do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

3. Tài sản lĩnh vực y tế gồm:

a) Trang thiết bị y tế theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

b) Hóa chất xét nghiệm, vật tư y tế tiêu hao phục vụ công tác phòng và chữa bệnh cho người.

Điều 4. Nguồn kinh phí mua sắm tập trung

Nguồn kinh phí mua sắm tập trung thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 và khoản 2 Điều 70 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP; gồm:

1. Kinh phí được giao trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

2. Nguồn công trái quốc gia, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương;

3. Nguồn vốn thuộc các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA; nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thuộc nguồn ngân

sách nhà nước mà nhà tài trợ không có yêu cầu mua sắm khác với quy định tại Quyết định này;

4. Nguồn kinh phí từ quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn về quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;

5. Nguồn kinh phí từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên;

6. Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác của cơ sở y tế công lập trong trường hợp mua sắm trang thiết bị y tế.

Điều 5. Cách thức thực hiện mua sắm tập trung

1. Việc mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo cách thức ký thỏa thuận khung theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 71 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Mua sắm tập trung theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp trong các trường hợp sau:

a) Dự toán mua sắm giao cho đơn vị mua sắm tập trung;

b) Mua tài sản thuộc các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, nguồn viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thuộc nguồn ngân sách nhà nước mà nhà tài trợ có yêu cầu áp dụng theo cách thức ký hợp đồng trực tiếp.

Điều 6. Các đơn vị mua sắm tập trung

1. Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện mua sắm tập trung đối với các loại tài sản tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này cho các cơ quan Đảng thuộc cấp tỉnh.

2. Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ tài chính trực thuộc Sở Tài chính mua sắm tập trung đối với các loại tài sản quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh, huyện (bao gồm cấp xã).

3. Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện mua sắm tập trung đối với các loại tài sản quy định tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này.

4. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Khu vực phát triển đô thị tỉnh An Giang mua sắm tập trung đối với tài sản tại khoản 3 Điều 3 Quyết định này cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

5. Các đơn vị thực hiện nhiệm vụ của đơn vị mua sắm tập trung trừ các loại tài sản mua sắm tập trung thuộc thẩm quyền của các đơn vị khác đã được quy định tại các khoản còn lại của Điều này.

Điều 7. Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch, hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu mua

sắm tập trung các loại tài sản quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Quyết định này theo đề nghị của các đơn vị mua sắm tập trung quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 6 Quyết định này.

2. Sở Y tế chịu trách nhiệm thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu mua sắm tập trung các loại tài sản quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định này theo đề nghị của Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Khu vực phát triển đô thị tỉnh An Giang.

3. Đơn vị mua sắm tập trung chịu trách nhiệm thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và khoản 1, khoản 9 Điều 69 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

4. Việc lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Điều 8. Tổng hợp nhu cầu và thời gian đăng ký mua sắm tập trung

1. Tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung:

a) Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản: căn cứ thông báo dự toán mua sắm tài sản được cấp có thẩm quyền giao; cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm lập văn bản đăng ký mua sắm tập trung gửi đến cơ quan quản lý cấp trên (là cơ quan đầu mối đăng ký mua sắm tập trung hoặc đơn vị mua sắm tập trung) để tổng hợp; cụ thể như sau:

- Đối với các cơ quan Đảng thuộc cấp tỉnh: gửi đến Văn phòng Tỉnh ủy.
- Đối với các đơn vị thuộc Ngành Y tế: gửi đến Sở Y tế.
- Đối với các đơn vị thuộc Ngành Giáo dục và Đào tạo: do Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, mua sắm theo dự toán được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.
- Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh: gửi đến cơ quan chủ quản.
- Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc cấp huyện (bao gồm cấp xã): gửi đến Ủy ban nhân dân cấp huyện (thông qua phòng Tài chính - Kế hoạch).

b) Đối với cơ quan đầu mối đăng ký mua sắm tập trung: trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; cơ quan đầu mối tổng hợp gửi đơn vị mua sắm tập trung theo thời gian quy định tại khoản 2 Điều này.

c) Đối với đơn vị mua sắm tập trung: tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung của các cơ quan đầu mối để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu và hồ sơ mời thầu đối với tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp tỉnh.

d) Về mẫu tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung: thực hiện theo Mẫu số 03/TSC-MSTT ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

đ) Về tiêu chuẩn kỹ thuật và mức giá dự toán của tài sản mua sắm tập trung: phải phù hợp với tiêu chuẩn, định mức sử dụng theo quy định của cấp có thẩm quyền và đáp ứng nhu cầu sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Thời gian đăng ký mua sắm tập trung:

a) Thời gian đăng ký nhu cầu mua sắm tài sản tập trung trước ngày 31 tháng 01 hàng năm (trừ trường hợp quy định tại điểm b, c khoản này).

Nếu quá thời hạn nêu trên mà các cơ quan, tổ chức, đơn vị không gửi nhu cầu mua sắm tập trung đối với tài sản đã được giao dự toán mua sắm tài sản tập trung thì không được phép mua sắm tài sản đó.

b) Đối với mua sắm tài sản quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Quyết định này thực hiện mua sắm trước thời hạn kết thúc hợp đồng của kỳ trước liền kề.

c) Đối với tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung được bố trí từ nguồn vốn đầu tư thì tổ chức thực hiện mua sắm tập trung theo tiến độ của dự án.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn việc lập, thẩm định và tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định giao dự toán kinh phí mua sắm tài sản tập trung theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

b) Hướng dẫn và theo dõi thực hiện Quyết định này, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung kịp thời, đảm bảo phù hợp với thực tế tại địa phương và theo đúng quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn đơn vị mua sắm tập trung thực hiện việc quản lý, sử dụng các khoản thu, chi liên quan đến mua sắm tập trung theo quy định.

2. Kho bạc nhà nước tỉnh có trách nhiệm và chỉ đạo Kho bạc nhà nước trực thuộc thực hiện kiểm soát thanh toán chặt chẽ đối với kinh phí mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung theo quy định tại khoản 4 Điều 79 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

3. Các đơn vị mua sắm tập trung:

Triển khai, thực hiện nhiệm vụ mua sắm tập trung theo quy định tại Quyết định này; Điều 69 và khoản 3 Điều 77 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và các quy định pháp luật có liên quan.

4. Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Phổ biến, quán triệt nội dung Quyết định này và các văn bản pháp luật có liên quan về mua sắm tập trung cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý;

b) Phối hợp với các đơn vị mua sắm tập trung hướng dẫn và thực hiện tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo đúng thời gian quy định;

c) Theo dõi, đôn đốc việc ký kết hợp đồng mua sắm tài sản tập trung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

5. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản:

a) Phổ biến, quán triệt nội dung Quyết định này và các văn bản pháp luật có liên quan về mua sắm tập trung tại cơ quan, tổ chức, đơn vị;

b) Phối hợp với các đơn vị thực hiện mua sắm tập trung theo đúng quy trình thực hiện mua sắm tập trung;

c) Thực hiện đăng ký mua sắm tập trung theo đúng thời gian và dự toán đã được phê duyệt, nhu cầu đã đăng ký mua sắm và thỏa thuận khung; công khai mua sắm theo quy định;

d) Chịu trách nhiệm về việc xác định tài sản phổ biến, tài sản chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ đặc thù; nguồn kinh phí mua sắm của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

đ) Tiếp nhận, theo dõi, hạch toán kế toán; quản lý, sử dụng tài sản được trang bị theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 10. Xử lý một số tình huống phát sinh cụ thể

1. Đối với các gói thầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện mua sắm theo Quyết định đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trường hợp phát sinh đột xuất, cấp bách cần phải mua sắm, trang bị thêm hoặc thay thế ngay để khắc phục sự cố và đảm bảo các hoạt động được diễn ra bình thường thì các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện mua sắm theo quy định và phân cấp của cấp có thẩm quyền; cụ thể các trường hợp sau:

a) Trường hợp tài sản mua sắm tập trung bị hư hỏng không tiếp tục sử dụng được do trường hợp bất khả kháng xảy ra (như: chập điện, cháy, nổ, sét đánh...);

b) Đơn vị thành lập mới, chia tách;

c) Mua hóa chất, vật tư, thiết bị y tế để triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh trong trường hợp cấp bách;

d) Tài sản phải mua từ nhà thầu đã thực hiện trước đó do phải bảo đảm tính tương thích về công nghệ, bản quyền mà không thể mua từ nhà thầu khác;

đ) Được cấp kinh phí mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung (theo đề án, dự án, chương trình hoặc bổ sung kinh phí) để đạt các tiêu chí đối với xã nông thôn mới theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

e) Phát sinh nhu cầu vượt số lượng mua sắm tập trung tài sản tại khoản 2 Điều 3 Quyết định này nhằm đáp ứng kịp thời cho công tác giảng dạy, học tập.

g) Phát sinh nhu cầu vượt số lượng mua sắm tập trung tài sản tại khoản 3 Điều 3 Quyết định này nhằm đáp ứng kịp thời cho công tác khám, điều trị bệnh hoặc triển khai ngay kỹ thuật trang thiết bị y tế mới phục vụ công tác cấp cứu và điều trị bệnh.

h) Phát sinh nhu cầu mua sắm ngoài dự toán được giao đầu năm và đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bổ sung dự toán mua sắm (nếu có).

i) Trường hợp sau khi tổng hợp nhu cầu mua sắm tài sản tập trung có giá trị gói thầu dưới 100 triệu đồng.

3. Đối với tài sản mua sắm thuộc dự án đầu tư xây dựng mà việc tách gói thầu riêng làm ảnh hưởng tới tính đồng bộ của dự án hoặc làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu thì thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 12 năm 2021 và thay thế Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh An Giang và Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; các đơn vị mua sắm tập trung thuộc tỉnh; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT TU, HĐND, UBNDTQVN tỉnh;
- Chủ tịch & các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Kho bạc nhà nước tỉnh;
- Đài PTTH & Báo An Giang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang;
- Trung tâm công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước